

Bản án số: 37/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hồng Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Minh;

Ông Bùi Văn Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thành D**, sinh ngày 01/5/1967 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khóm A, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1934 (*đều đã chết*); vợ Đặng Thi T, sinh năm 1968; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tháng 05/5/2011, bị TAND huyện Hướng Hoá xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “*Đánh bạc*”.

- Tháng 10/3/2016, bị TAND huyện Hướng Hoá xử phạt 07 (bảy) triệu đồng, về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 16/01/2023 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

**2. Nguyễn Minh P**, sinh ngày 06/3/1993 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khóm A, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khương H, sinh năm 1965 và bà Phan Thị T, sinh năm 1970.

Nhân thân:

Ngày 27/12/2011, bị Công an thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hoá xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 01 (một) triệu đồng về hành vi tội cấp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 30/12/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**3. Trần Bình K**, sinh ngày 20/12/1964 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khánh X, sinh năm 1927 và bà Lê Thị S (đã chết); vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; có 06 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 27/12/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**4. Nguyễn Tiến Đ**, sinh ngày 28/7/1986 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Lê Thị B, sinh năm 1946; vợ Mai Thị Hạ, sinh năm 1999; có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 30/12/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**5. Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 20/01/1992 tại Quảng Trị; nơi cư trú: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 30/12/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**6. Trần Thị T**, sinh ngày 07/12/1986 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Đ, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Trương Thị L, sinh năm 1958; chồng Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 30/12/2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; có mặt.

**7. Lê Mậu T**, sinh ngày 28/9/1983 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mậu Q, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị L,

sinh năm 1987; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 30/12/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay; có mặt.

**8. Phạm Thị T;** sinh ngày 20/8/1982 tại Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (*đã chết*) và bà Ngô Thị Th, sinh năm 1944; chồng Dương Công H (*ly hôn năm 2011*); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 08/2021/HSST ngày 10/3/2021 của TAND tỉnh Quảng Trị xử phạt 35 triệu đồng, về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 16/01/2023 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn C, tên gọi khác “*Huỳnh Văn Sơn*”; sinh năm 1960; địa chỉ: 39/18 Phạm Văn Đồng, khóm X, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2022, khi Nguyễn Thành D không có ở nhà, thì có nhiều người tụ tập đến nhà D và sử dụng một số dụng cụ có sẵn để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Minh P và Nguyễn Văn Đ đến thì thấy có khoảng 15 người (*không xác định được lai lịch*) đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và có một người đàn ông xóc cái. Thấy vậy, P sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, mỗi ván đặt cược từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Pháp đánh bạc một lúc thì người đàn ông xóc cái không đánh nữa, nên P thay xóc cái. Sau đó, Trần Bình K, Phạm Thị T, Lê Mậu T, Trần Thị T, Nguyễn Tiến Đ lần lượt đến nhà D để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D về đến nhà thì thấy tại gian phụ nhà có khoảng 15 người đang đánh bạc. Thấy vậy, D để mặc cho những người trên tiếp tục đánh bạc và có một người (*D không biết là ai*) ngồi trong chiếu bạc đã đưa cho D số tiền 400.000 đồng và nói đó là tiền xâu. Sau đó, D sử dụng số tiền trên, cùng với 400.000 đồng của mình để đánh bạc. Nguyễn Văn Đ ngồi xem, sau đó thấy P xóc cái nên cũng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra đã bắt quả tang đối với: Nguyễn Minh P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ, Trần Thị T, Nguyễn Thành D, Lê Mậu T, Phạm Thị T và Trần Bình K. Các đối tượng khác lợi dụng địa hình, địa vật lộn xộn, nên bỏ chạy khỏi hiện trường. Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 53.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, đã làm rõ số tiền 53.500.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền dùng để đánh bạc, cụ thể:

- Nguyễn Minh P dùng 1.100.000 đồng đánh bạc, thắng thêm được 5.400.000 đồng, nên số tiền khi bị bắt là 6.500.000 đồng.
- Nguyễn Văn Đ dùng 800.000 đồng đánh bạc, thua 800.000 đồng.
- Nguyễn Tiến Đ dùng 1.000.000 đồng đánh bạc, thua 1.000.000 đồng.
- Trần Bình K dùng 1.000.000 đồng đánh bạc, thua 700.000 đồng, số tiền khi bị bắt là 300.000 đồng.
- Phạm Thị T dùng 5.000.000 đồng đánh bạc, thua 200.000 đồng, số tiền khi bị bắt là 4.800.000 đồng.
- Lê Mậu T dùng 1.100.000 đồng đánh bạc, thua 500.000 đồng, số tiền khi bị bắt là 600.000 đồng.
- Trần Thị T dùng 1.500.000 đồng đánh bạc, không thắng và không thua, số tiền khi bị bắt là 1.500.000 đồng.
- Nguyễn Thành D dùng 800.000 đồng đánh bạc, thua 100.000 đồng, số tiền khi bị bắt là 700.000 đồng.

Số tiền còn lại của các con bạc bỏ trốn không xác định được nhân thân lai lịch.

Cáo trạng số 25/CT-VKSQT-P2 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, truy tố Nguyễn Thành D, Nguyễn Minh P, Nguyễn Tiến Đ, Phạm Thị T, Nguyễn Văn Đ, Lê Mậu T, Trần Thị T và Trần Bình K, về tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Riêng Nguyễn Thành D bị truy tố thêm tội “*Gá bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 40-50 triệu đồng;
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T 30- 40 triệu đồng;
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Mậu T 30- 40 triệu đồng;
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 30- 40 triệu đồng.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, v khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Bình K 20-30 triệu đồng.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s,t khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 12-15 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và 9 -12 tháng tù về tội “*Gá bạc*”.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30-40 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Thị T 3 (ba) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 16/01/2023.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 04 (bốn) quân vị hình tròn được cắt từ vỏ lon nước ngọt, một mặt có màu bạc, một mặt có màu xanh; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 chén sứ màu trắng; 01 (một) cái chiếu lác đã qua sử dụng có màu vàng nhạt và màu đỏ (hoa văn) có kích thước 1,6 mét x 02 mét.

- Tịch thu sung quy nhà nước 53.500.000 đồng (Năm mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);

- Trả lại cho bị cáo Trần Bình K 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ đến 16 giờ ngày 24/12/2022, tại nhà của Nguyễn Thành D, các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Tiến Đ, Phạm Thị T, Nguyễn Văn Đ, Lê Mậu T, Trần Thị T, Trần Bình K và Nguyễn Thành D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo tham gia đánh bạc là 53.500.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thành D khi về nhà thấy các bị cáo khác đang đánh bạc tại nhà mình thì không ngăn cản mà mặc nhiên đồng ý để các bị cáo khác đánh bạc và lấy 400.000 đồng tiền xâu.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và tội “Gá bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Tiến Đ, Phạm Thị T, Nguyễn Văn Đ, Lê Mậu T, Trần Thị T và Trần Bình K về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét vị trí, vai trò, trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc thấp nhất là 800.000 đồng và bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất là 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, do nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau nên việc xác định số tiền dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền của những người cùng tham gia đánh bạc. Do đó, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự là 53.500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo phạm tội ở mức khởi điểm của khung hình phạt (*khởi điểm của khoản 2 Điều 321 BLHS quy định số tiền dùng để đánh bạc có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên*).

Bị cáo Nguyễn Minh P trực tiếp tham gia đánh bạc, vai trò xóc cái, số tiền đánh bạc và thu lợi là 6.500.000 đồng; bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Công an thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hoá xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 01 (*một*) triệu đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Nguyễn Minh P có vị trí và vai trò cao nhất trong vụ án.

Vai trò của các bị cáo sắp xếp theo số tiền dùng đánh bạc từ cao xuống thấp như sau: Trần Thị T dùng 1.500.000 đồng; Lê Mậu T dùng 1.100.000 đồng; Nguyễn Tiến Đ và Trần Bình K dùng 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Thành D dùng 800.000 đồng. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét tính chất, mức độ và nhân thân của từng bị cáo để quyết định hành phạt tương ứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành D biết hành vi đánh bạc là trái quy định của pháp luật nhưng vẫn đồng ý cho người khác dùng nhà của mình làm địa điểm đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Tuy nhiên, đối với tội đánh bạc, bị cáo D tham gia đánh với số tiền ít nhất. Đối với hành vi gá bạc, khi D về nhà thì mọi người đã, đang thực hiện đánh bạc. Bị cáo không phải là người đi kêu gọi, chuẩn bị dụng cụ và chủ động thu xâu. Cả hành vi đánh bạc và gá bạc được thực hiện một cách thụ động, cơ hội nên xem xét hình phạt đủ răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo Phạm Thị T có 01 tiền án, về tội “Đánh bạc”; bị cáo chưa chấp hành bản án nhưng không ăn năn, hối cải mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Phạm Thị T bị áp dụng tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

*Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Riêng các bị cáo Nguyễn Minh P, Trần Bình K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn Đ, Trần Thị T, Lê Mậu T sau khi bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử thì tỏ ra ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết “*ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Riêng bị cáo Nguyễn Thành D được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hoá xác nhận việc cung cấp thông tin, tố giác tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hoá đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết *“Người phạm tội tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện hoặc điều tra tội phạm”* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trần Bình K bị ung thư vòm họng, có bố và mẹ đều là người có công cách mạng; bị cáo Nguyễn Tiến Đ có bố được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Nguyễn Thành D được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn; bị cáo T bị ung thư tử cung nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 BLHS.

Riêng đối với bị cáo Trần Bình K thì được VKSND tỉnh đề áp dụng thêm tình tiết *“Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác”* theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS (có *Kỷ niệm chương bảo vệ tổ quốc do Bộ trưởng Công an khen thưởng; Danh hiệu chiến sĩ tiên tiến 2014, 2021; giấy khen của Chủ tịch UBND thị trấn Lao Bảo*). Tuy nhiên, hiện nay, chưa có văn bản nào hướng dẫn việc áp dụng các thành tích nêu trên là tình tiết *“người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác”*.

Vận dụng tinh thần Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP và Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP thì chưa đủ điều kiện để cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS mà cho hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo Nguyễn Minh P, Lê Mậu T, Trần Thị T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ, Trần Bình K đều có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS; các bị cáo Trần Bình K, bị cáo Nguyễn Tiến Đ có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành D có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS và có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, khi xét xử về tội *“Đánh bạc”* cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với tội *“Gá bạc”*, do bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 322 BLHS nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thị T chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo chịu tình tiết tăng nặng *“Tái phạm”* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Mặc dù bị cáo bị bệnh hiểm nghèo nhưng cũng không thể phạt tù

bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không có cơ sở cho bị cáo hưởng án treo vì tái phạm. Bị cáo đã bị Toà án xử phạt 35 triệu đồng về tội “*Đánh bạc*” nhưng chưa thi hành án. Vì không có khả năng thi hành án phạt tiền nên không thể áp dụng hình phạt tiền để xử phạt bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích tư lợi, xâm phạm trật tự công cộng nên cần áp dụng quy định tại Điều 35 BLHS để phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn Đ, Lê Mậu T, Trần Thị T, Trần Bình K và Nguyễn Thành D.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn Đ, Lê Mậu T, Trần Thị T, Trần Bình K và Nguyễn Thành D là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với bị cáo Phạm Thị T thì do bị cáo đang điều trị bệnh ung thư, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (*bốn*) quân vị hình tròn được cắt từ vỏ lon nước ngọt, một mặt có màu bạc, một mặt có màu xanh; 01 (*một*) đĩa sứ màu trắng; 01 chén sứ màu trắng; 01 cái chiếu lác đã qua sử dụng có màu vàng nhạt và màu đỏ (*hoa văn*) có kích thước 1,6 mét x 02 mét là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc 53.500.000 đồng, là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền tạm giữ của bị cáo Phạm Thị T là 7.000.000 đồng và của bị cáo Trần Bình K là 600.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D, phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và tội “*Gá bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322; các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Tiến Đ, Phạm Thị T, Nguyễn Văn Đ, Lê Mậu T, Trần Thị T và Trần Bình K phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Nguyễn Minh P 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*);

Trần Thị T 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*);

Lê Mậu T 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*);



Nguyễn Văn Đ 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 và Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Nguyễn Tiến Đ 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*);

Trần Bình K 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, t khoản 1,2 Điều 51; Điều 35, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) về tội “*Đánh bạc*” và 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) về tội “*Gá bạc*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Thị T 3(*ba*) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 16/01/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

[2.1] Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (*bốn*) quân vị hình tròn được cắt từ vỏ lon nước ngọt, một mặt có màu bạc, một mặt có màu xanh;

- 01 (*một*) đĩa sứ màu trắng;

- 01 (*một*) chén sứ màu trắng;

- 01 (*một*) cái chiếu lác đã qua sử dụng có màu vàng nhạt và màu đỏ (*hoa văn*) có kích thước 1,6 mét x 02 mét.

[2.2] Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền đánh bạc là 53.500.000 đồng (*Năm mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng*).

[2.3] Trả lại các tài sản sau:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị T số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*);

- Trả lại cho bị cáo Trần Bình K số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*).

(*Hiện các vật chứng trên có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Các bị cáo Nguyễn Minh P, Nguyễn Tiến Đ, Phạm Thị T, Nguyễn Văn Đ, Lê Mậu T, Trần Thị T, Trần Bình K, Nguyễn Thành D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị; (PC 02)
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Quang**